

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 03 tháng 01 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Tuấn Phong

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2022/TLST-HS, ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước B, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2003 tại L, An Giang. Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phước V1 và bà Đoàn Thị Thùy D; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1997; Có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 4 nghỉ học. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phước B: Ông Phan Văn H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. Có mặt.

Bị hại: Ông Trần V, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Dương Thị E, sinh năm 1964. Có mặt.

2. Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1968. Vắng mặt.
3. Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1974. Có mặt.
4. Ông Nguyễn Phước V1, sinh năm 1975. Có mặt.
5. Chị Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1997. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 12 năm 2021, ông V đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm A test Covid-19 thì kết quả dương tính nên về phòng trọ số 2 nhà trọ Q ở khóm B, phường Đ, thành phố L để cách ly, điều trị. Tại đây, ông V cho rằng do Nguyễn Phước B và Huỳnh Thị Kim T ở phòng trọ số 7 cùng nhà trọ Q nhiều lần sang phòng mượn đồ làm lây Covid-19 cho ông, nên cự cãi với Kim T. Nghe vậy, B lấy con dao bằng kim loại dài 25 cm, lưỡi sắc, mũi nhọn sang phòng trọ ông V dùng tay đập cửa. Ông V mở cửa phòng thì B cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào vai trái ông V gây thương tích. Lúc này, bà Dương Thị E (chủ nhà trọ Q) can ngăn, giật con dao trên tay B. Sau đó B về phòng trọ, ông V được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm A điều trị vết thương, đến ngày 24 tháng 12 năm 2021 xuất viện.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 cây dao bằng kim loại dài 25 cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10 cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 15 cm, mũi nhọn.

* Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 167/22/TgT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với ông Trần V, sinh năm 1986, xác định: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vai trái, kích thước (4.5 x 0.5) cm, màu hồng, lõm, bờ sắc gọn, thấu ngực, tràn khí, tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện tại còn dày dính màng phổi trái.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, B bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên khởi tố, truy nã về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 05 tháng 10 năm 2022, B đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên đầu thú.

Cáo trạng số: 126/CT-VKSLX-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Phước B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước B

từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 25cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại với số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 167/22/TgT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với ông Trần V. Đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không tranh luận, không bào chữa về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường 2.000.000 đồng theo yêu cầu bị hại. Bị cáo ăn năn về hành vi gây ra cho ông V, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Lời khai của bị hại ông Trần V trong quá trình điều tra: Việc ông bị bị cáo B dùng dao gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng chi phí điều trị vết thương, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật.

* *Lời khai của những người làm chứng:* Bà Dương Thị E, ông Đỗ Thanh H, ông Đỗ Thanh T, chị Huỳnh Thị Kim T, ông Nguyễn Phước V1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

* *Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:* Hành vi của bị cáo phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu thập được có trong hồ sơ. Thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về điều luật, khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát trình bày.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo gia đình thuộc hộ cận nghèo, học vấn thấp, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo có 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo yêu cầu bị hại. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử mức án đầu khung hình phạt là 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 25cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn.

Bị cáo Nguyễn Phước B thống nhất ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Bị cáo không tranh luận, trình bày bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nài, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần V là bị hại, ông Đỗ Thanh H là người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của bị hại, người làm chứng nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án.

Xét thấy, quá trình điều tra bị hại, người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung, diễn biến sự việc gây thương tích ngày 07 tháng 12 năm 2021, nên việc vắng của ông V, ông H tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của bị hại, người làm chứng, phù hợp Bản Kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 167/22/TgT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với ông Trần V và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ căn cứ xác định vào ngày 07 tháng 12 năm 2021, vì duyên cớ nhỏ nhất bị cáo B dùng dao gây thương tích cho ông Trần V với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho sức khỏe của bị hại Trần V với tỷ lệ tổn thương cơ thể như nêu trên là thỏa mãn dấu hiệu bắt buộc của tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 14%, nhưng hành vi của bị cáo phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ”, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái luật. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được hành vi, việc làm của bị cáo việc nào phù hợp và không phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo trình bày biết rõ hành vi dùng dao gây thương tích là nguy hiểm, gây tổn hại đến sức khỏe của bị hại, vi phạm pháp luật. Bất cứ hành vi nào gây tổn hại đến sức khỏe của người khác trái luật đều bị nghiêm trị. Nhận thấy, bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn trước đó, nhưng chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, thiếu kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp mà bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông V.

Sức khỏe là vốn quý của con người để học tập, lao động, phát triển. Vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác trái luật, gây mất an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ quy định pháp luật, cư xử đúng mực, không dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo thống nhất bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) theo yêu cầu bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 25cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phước B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1]. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phước B 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[2]. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại dài 25cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Long Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. L.

Căn cứ vào các Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phước B có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần V 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước B nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phước B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần V là bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh AG;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- VKS ND Tp. Long Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Nhà Tạm giữ CA.TPL;
- Cơ quan THA.HS công an TPL;
- CQĐT Công an Tp. Long Xuyên;
- Chi cục THA DS Tp. L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa